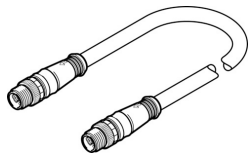


Cáp kết nối
NEBC-F12G8-KH-0.5-N-S-F12G8
Số bộ phận: 564190

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dựa trên tiêu chuẩn	Kích thước theo EN 61076-2-101
Tên cáp	không giá biển báo
tần số kết nối	100
trọng lượng sản phẩm	69 g
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường Phía điều khiển
Cổng nối điện 1, thiết kế	tròn
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm kết hợp
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 Festo được mã hóa cụ thể
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	8
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	8
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít SW14 và rãnh dọc
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía thiết bị hiện trường Phía điều khiển
Cổng nối điện 2, thiết kế	tròn
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Giắc cắm kết hợp
Cổng nối điện 2, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	M12x1 Festo được mã hóa cụ thể
Cổng nối điện 2, số cực/dây	8
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	8
Cổng nối điện 2, kiểu gắn	Khóa vít SW14 và rãnh dọc
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 °C	7 A
Lưu ý về khả năng tải hiện tại ở 40 °C	1,5 A cho tiết diện dây dẫn 0,14 mm²
Độ chịu điện áp xung	0.8 KV
Chiều dài cáp	0.5 m
Đặc điểm dây dẫn	Tiêu chuẩn
Dòng điều kiện kiểm tra	Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu
Bán kính uốn, định tuyến cáp cố định	24 mm
Bán kính uốn, định tuyến cáp có thể di chuyển	56 mm
Đường kính cáp	8 mm

Đặc tính	Giá trị
Dung sai đường kính cáp	± 0,2 mm
Cấu tạo cáp	$(1 \times (4 \times 0,14 \text{ mm}^2)) + 4 \times 0,75 \text{ mm}^2$
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.14 mm ² 0.75 mm ²
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 °C...70 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-5 °C...70 °C
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...70 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
mức độ ô nhiễm	3
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	xám nhạt
Vật liệu vỏ	TPE-U(PUR)
nhà màu	màu đen
Vật liệu khóa vít	Đồng thau, mạ niken
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Đồng thau, mạ vàng
Vật liệu vỏ cách điện	PP